TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Đ** **TỈNH Q**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 53/2023/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 24 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; nơi thường trú: khu K, phường K, thị xã Đ, tỉnh Q.

Anh Nguyễn Công K, sinh năm 1989; nơi thường trú: khu T, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Q. Hiện đang chấp hành án tại đội 43, Trại Giam Q (có địa chỉ: xã H, thị xã Đ, tỉnh Q).

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mục 1.1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Công K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về con chung: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Công K cùng khẳng định có 01 con chung Nguyễn Công T, sinh ngày 12/7/2013 và cùng thỏa thuận, thống nhất: chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Công T

kể từ tháng 05/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Công K không phải cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Công K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2/ Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Công K cùng xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3/ Về án phí:

Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009910 ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Q. Chị Nguyễn Thị T được hoàn trả số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Q;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ;
- Chi cục Thi hành án DS Đ;
- UBND phường Y (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Phan Tuấn Anh